

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn T.

- Ông Lưu Danh Sử.

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T, sinh năm 1990 tại xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; con ông Phan Văn H và bà Đinh Thị Ngh. Có vợ là Nguyễn Thị Th sinh năm 1991; Bị cáo có 2 con đều sinh năm 2012.

Tiền án:

- Tại bản án số 68 ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phan Văn T 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 29/4/2016.

- Tại bản án số 383 ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Phan Văn T 32 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 09/10/2018.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020 đến ngày 25/6/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Những người làm chứng: Anh Trần Đức C, sinh năm 1990; Anh Lê Quang T, sinh năm 1970. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T là người nghiện ma túy, do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, T đi bộ từ nhà ra cổng thuộc địa phận

thôn Đ, xã S, huyện N rồi đi nhờ xe của người đi đường không quen biết đến huyện Gi, tỉnh Ninh Bình để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình thì Phan Văn T xuống xe đi bộ thì gặp 01 người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường trông giống người nghiện ma túy nên T đi lại gần người nam giới và hỏi “*Anh có hàng không bán cho e một quả hai trăm*” – Ý T hỏi có ma túy bán không, người nam giới nói “*Có đưa tiền đây*”. Phan Văn T lấy trong túi quần trước bên phải số tiền 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. T mở ra kiểm tra xác định đúng là Heroine nên gói lại rồi cầm gói Heroine ở tay phải và đi nhờ xe của người đi đường không quen biết để đi về. Khi về đến khu vực Công thuộc thôn Đ, xã S, huyện N thì T xuống xe đi bộ đã gặp Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã S đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ việc cất giấu trái phép Heroine trên tay bị phát hiện nên Phan Văn T đã thả gói Heroine đang cầm trên tay xuống mặt đường tại vị trí đang đứng đã bị Tổ công tác phát hiện yêu cầu T nhặt lên kiểm tra. Phan Văn T khai nhận đó là ma túy loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ 01 gói Heroine gói ngoài bằng giấy màu trắng của Phan Văn T.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng thu giữ của Phan Văn T có khối lượng 0,13gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 171/KLGD-PC09-MT ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1304 (Không thấy một nghìn ba trăm lẻ bốn) gam là ma túy, loại Heroine.*”

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,0722 (Không thấy không nghìn bảy trăm hai mươi hai) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 171/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 55/CT - VKSNQ ngày 04/9/2020 đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy.***

Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/6/2020. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,0722 gam heroine còn lại trong mẫu

M, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong mẫu phong bì ghi số 171/KLGD-PC09-MT của Phan Văn T; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói và phong bì niêm phong cũ;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 171/KLGD-PC09-MT ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hồi 16 h ngày 23/6/2020 tại khu vực ngã ba Cống thuộc địa phận thôn Đ, xã S, huyện N Phan Văn T là người có 02 tiền án về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,1304gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Phan Văn T đã bị tổ công tác Công an xã S phối hợp với Công an huyện N đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 0,1304 (Không phải một nghìn ba trăm lẻ bốn) gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ Heroine của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an

toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này có người đàn ông đã bán heroine cho T (theo lời khai của T) Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho T nên không đủ căn cứ để giải quyết trong vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,0722 gam heroine còn lại trong mẫu M, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong mẫu phong bì ghi số 171/KLGD-PC09-MT của Phan Văn T; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói và phong bì niêm phong cũ là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 05(năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0.0722 gam heroine, vỏ bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 171/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ gói, phong bì niêm phong cũ.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH